

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

- 1. Tên dự án:** Trạm bảo vệ rừng Xa Mang thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Quan Sơn.
- 2. Địa điểm xây dựng:** Xã Sơn Điện, tỉnh Thanh Hóa (trước kia là xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá).
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
- 4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý rừng phòng hộ Quan Sơn.
- 5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại CEF.
- 6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.
- 7. Mục tiêu dự án:** Đầu tư xây dựng Trạm bảo vệ rừng Xa Mang thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Quan Sơn để đảm bảo nơi làm việc và sinh hoạt ổn định cho các cán bộ, viên chức của đơn vị và các đoàn công tác đến làm việc tại trạm, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn.
- 8. Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế**

Dự án đầu tư xây dựng mới Trạm bảo vệ rừng Xa Mang thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Quan Sơn, gồm: nhà làm việc 01 tầng; nhà bếp và nhà ăn; cùng các hạng mục phụ trợ (nhà vệ sinh, bể nước, nhà để xe, cổng, tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống cấp điện, cấp nước), cụ thể như sau:

8.1. Hạng mục: Nhà làm việc

a) Giải pháp kiến trúc:

Công trình quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 105,8 m², bố trí 03 phòng làm việc. Chiều cao công trình 6,15 m (tính từ cos sân hoàn thiện đến đỉnh mái), trong đó tầng 1 cao 3,9 m. Hành lang phía trước rộng 1,8 m.

Tường xây bằng gạch không nung, trát vữa xi măng cả trong và ngoài, hoàn thiện bằng sơn trực tiếp. Nền và sàn lát gạch granite; bậc tam cấp ốp đá granite. Mái xây tường thu hồi, lắp xà gồ thép hộp mạ kẽm, phía trên lợp tôn. Hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ; hoa sắt cửa sổ làm bằng thép vuông.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng móng đơn bê tông cốt thép; bê tông móng và dầm giằng bằng đá 1x2 mác 250, đổ tại chỗ. Phần móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75.

- Kết cấu phần thân: Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, đổ tại chỗ.

8.2. Hạng mục Nhà bếp + ăn

a) Giải pháp kiến trúc

Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 68 m², bố trí gồm 01 phòng bếp và 01 phòng ăn. Chiều cao công trình 6,15 m (tính từ mặt sân hoàn thiện đến đỉnh mái), trong đó tầng 1 cao 3,9 m. Hành lang phía trước rộng 1,5 m.

Tường xây bằng gạch không nung, trát vữa xi măng trong và ngoài, hoàn thiện bằng sơn trực tiếp. Nền và sàn lát gạch granite; bậc tam cấp ốp đá granite.

Mái có tường thu hồi, lắp xà gồ thép hộp mạ kẽm, lợp tôn. Hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ; hoa sắt cửa sổ làm bằng thép vuông.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng móng đơn bê tông cốt thép; bê tông móng và đầm giăng bằng đá 1x2 mác 250, đổ tại chỗ; phần móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75.

- Kết cấu phần thân: Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực; cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, đổ tại chỗ.

8.3. Hạng mục: Nhà vệ sinh, nhà tắm

- Công trình 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 15,24 m², bố trí gồm 01 phòng tắm và 01 phòng vệ sinh. Chiều cao công trình 3,55 m, phía trước có hành lang rộng 1,0 m. Tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng trong và ngoài. Bên trong phòng vệ sinh, tường ốp gạch granite. Hệ thống cửa đi và cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ.

- Móng được xây bằng đá hộc, có tường bao xung quanh; dầm và sàn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, đổ tại chỗ.

8.4. Các hạng mục phụ trợ

- Cấp điện: Điện cho công trình được lấy từ nguồn khu vực cách khoảng 4,5 km, sử dụng cáp nhôm vặn xoắn VX4x50 mm². Dây dẫn treo trên hệ thống cột điện hiện có và bổ sung thêm một số cột mới. Điện được dẫn về tủ điện tổng đặt tại nhà bếp + ăn, sau đó phân phối đến các hạng mục khác. Dây dẫn trong công trình dùng dây CU/PVC, luôn ống nhựa, đi ngầm trong tường và trần.

- Cấp nước: Nguồn nước lấy từ mỏ nước cách công trình khoảng 1,0 km, dẫn bằng ống HDPE D25. Nước được đưa vào bể chứa, sau đó phân phối đến các hạng mục công trình.

- Thoát nước: Nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống ống riêng, dẫn qua bể tự hoại xử lý trước khi thoát ra rãnh chung. Nước thải từ chậu rửa và lavabo được dẫn vào đường ống và xả trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài. Nước mưa trên mái được thu qua sê-nô xung quanh, chảy vào ống đứng thoát nước PVC và thoát ra rãnh ngoài công trình.

- Nhà để xe: Nhà để xe có diện tích khoảng 57 m², cao 2,95 m. Nền đổ bê tông đá 1x2 mác 200. Phần thân sử dụng cột thép D90 đặt trên móng bê tông đá 1x2 mác 200, liên kết chân cột bằng bản mã và bu lông. Mái lợp tôn, kết cấu bằng hệ kèo thép và xà gồ thép hộp mạ kẽm.

- Cổng, tường rào:

+ Cổng được làm bằng thép hộp, dạng mở trên bản lề trụ quay; trụ cổng xây gạch đặc, trát vữa xi măng và sơn hoàn thiện.

+ Tường rào gồm: Tường rào thoáng bằng lam bê tông đúc sẵn tại mặt cổng chính (từ mốc M1 đến M4); tường rào thép gai chạy dọc theo đường hiện trạng (từ mốc M1 đến M2).

- Sân đường nội bộ, bồn hoa:

+ Khu vực quanh nhà vệ sinh và bể nước: Đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 10 cm, lát gạch chống trơn.

+ Sân trước nhà làm việc và nhà bếp - ăn: Đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 10 cm.

- + Khu vực cống chính: Đồ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 20 cm.
- Bồn Hoa: Xây bằng gạch không nung, vữa xi măng mác 75; tường bồn trát vữa xi măng mác 75 và sơn hoàn thiện.
- Hệ thống thoát nước: Rãnh kích thước (300 x 400) mm; thành rãnh xây gạch, đáy đồ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 10 cm; nắp đậy bằng tấm đan bê tông cốt thép mác 200, dày 10 cm.
- Bể nước và bể lọc: Bể nước có kích thước (4,22 x 2,8 x 1,9) m, phía trên bố trí bể lọc kích thước (2,8 x 1,92 x 1,5) m. Đáy bể nước đồ bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2 dày 20 cm, lót bên dưới bằng lớp bê tông đá 4x6 mác 150 dày 10 cm. Thành bể xây gạch đặc không nung bằng vữa xi măng mác 75, trát hoàn thiện cùng loại; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200 dày 15 cm. Bể lọc xây gạch đặc không nung, trát vữa xi măng mác 75.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng theo ngày/tuần/tháng: 90 ngày

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Việc tổ chức quản lý thi công của nhà thầu được thực hiện tuân thủ Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản có liên quan.

Phạm vi công việc:

- Phạm vi công việc của nhà thầu:
 - + Chuẩn bị cơ sở để tập kết thiết bị, phương tiện, nhân lực thi công tại hiện trường công trình.
 - + Nhà thầu phải tự cung cấp nguyên vật liệu, trang thiết bị, nhiên liệu, dụng cụ và các điều kiện bảo đảm thi công khác để thực hiện thi công đúng yêu cầu kỹ thuật, tiến độ và chất lượng.
 - + Tiến hành thi công xây dựng gói thầu theo đúng hồ sơ thiết kế, quy trình, quy phạm kỹ thuật đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn trong quá trình thi công.
 - + Nhà thầu phải lập Hồ sơ thi công và bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Khối lượng công việc:

Khối lượng công việc được nêu chi tiết ở tại bảng tiên lượng - và bản vẽ thiết kế thi công kèm theo.

Hàng rào:

Nhà thầu phải dựng rào chắn tạm thời khu vực mà nhà thầu đảm nhận thi công theo đúng qui định. Việc tập kết vật liệu, máy móc và các thứ khác phục vụ thi công công trình chỉ được phép tập kết phía trong hàng rào.

Đường vào công trình:

Nhà thầu phải chỉ ra được đường vào ra công trình để TVGS xem xét, chấp nhận. Những người không nhiệm vụ không được phép vào công trình. Công ra

vào luôn luôn được kiểm soát chặt chẽ. Chi phí cho đường tạm thi công công trình được các nhà thầu chịu thanh toán bao gồm trong giá trúng thầu.

 An ninh công trường:

Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về an ninh công trường và sẽ phải trả mọi chi phí cho công tác này.

 Kế hoạch tiến độ công việc:

Nhà thầu sẽ phải lập chương trình làm việc chi tiết dưới dạng biểu đồ. TVGS có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi chương trình này trong quá trình tiến hành hợp đồng. Nhà thầu bất cứ lúc nào cũng phải tiến hành theo chương trình được thông qua mới nhất.

Nhà thầu phải chỉ rõ trong lịch trình rằng các công tác được tiến hành trong giờ hành chính hay ngoài giờ hoặc cần thiết phải làm theo ca để hoàn thành công trình.

 Hạn chế tiếng ồn:

Nhà thầu phải cố gắng hoặc bằng công tác tạm thời hoặc bằng việc sử dụng các máy móc hoặc thiết bị giảm thanh phù hợp để đảm bảo mức độ tiếng ồn do việc tiến hành công tác thi công gây ra không vượt mức cho phép. Mức độ tiếng ồn phải phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành.

 Kiểm soát an toàn giao thông:

Tất cả các biện pháp cần thiết cho an toàn giao thông trong khi thi công sẽ được thực hiện bằng việc lắp dựng, bảo dưỡng các rào chắn, biển báo đường, cờ báo, đèn, vv...v theo yêu cầu của TVGS và tuân theo luật pháp giao thông. Rào chắn phải chắc và được sơn với màu dễ nhận. Đèn báo được đặt ở trên rào chắn vào buổi đêm và thấp sáng cho đến khi trời sáng.

 Đường và khu vực cần được giữ sạch:

Nhà thầu phải chú ý tuyệt đối với các biện pháp phòng ngừa tối đa để đảm bảo tất cả các đường mà Nhà thầu sử dụng hoặc cho mục đích thi công hoặc cho mục đích vận chuyển máy móc, nhân công, vật liệu ...không bị bẩn do quá trình thi công đó gây nên hoặc do việc vận chuyển các vật liệu thừa

 An toàn:

Ngay khi bắt đầu tiến hành thi công, Nhà thầu phải trình TVGS bản biện pháp an toàn lao động. Biện pháp này bao gồm cả huấn luyện an toàn cho toàn nhân viên, người chỉ huy việc thực hiện gói thầu này.

 Thiết bị thi công:

Nhà thầu phải cung cấp, vận hành, duy trì và đưa dời khỏi công trường tất cả các loại máy thi công phù hợp;

 Nhật ký công trình:

Nhà thầu phải có nhật ký công trình cho từng công việc, hạng mục, và được xếp sắp đúng thứ tự thực hiện để nộp cho Chủ đầu tư. Trong nhật ký được ghi đầy đủ nội dung theo quy định.

Bản vẽ:

Bản vẽ hoàn công: Nhà thầu phải chuẩn bị các bản vẽ hoàn công đối với các hạng mục công việc đã được hoàn thành.

Báo cáo tiến độ:

- Chủ đầu tư sẽ qui định thời gian, trước ngày đó hàng tháng, Nhà thầu phải nộp bản copy báo cáo tiến độ theo mẫu cho Chủ đầu tư và TVGS, chi tiết tiến độ công việc đã được hoàn thành trong tháng trước.

Biển báo công trường: Theo quy định hiện hành

Yêu cầu kỹ thuật công trình:

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thi công và các qui phạm thi công hiện hành của Nhà nước.

Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện trong bản vẽ thì phải trao đổi với Chủ đầu tư và sẽ thực hiện theo các tiêu chuẩn đã nêu trong Hồ sơ mời thầu và các tiêu chuẩn hiện hành của Việt Nam.

Đảm bảo chất lượng

- Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng của mọi công tác liên quan tới công trình. Bắt đầu từ công tác chuẩn bị mặt bằng, độ chính xác của các kích thước xây dựng, chất lượng vật liệu xây dựng và hoàn thiện công trình, chất lượng gia công sẵn ...Toàn bộ chất lượng các công việc này được đảm bảo bằng các chứng chỉ của nhà sản xuất, chứng chỉ thí nghiệm, chứng chỉ nghiệm thu, bản vẽ hoàn công sẽ được nêu chi tiết dưới đây.

- Nhà thầu phải làm tốt công tác thí nghiệm và đảm bảo chất lượng với các vật tư cần thiết. Mọi nhận xét về chất lượng công trình phải được ghi đầy đủ vào nhật ký theo dõi công trình.

- Nhà thầu không được phép tự ý thay đổi các loại vật liệu và quy cách kỹ thuật nêu trong bản thiết kế và E-Hồ sơ mời thầu cũng như đã đưa ra trong bảng giá dự thầu.

- Đối với các phần công việc khuất, phải có biện pháp nghiệm thu kỹ thuật, chất lượng, khối lượng và phải được giám sát thi công cho phép tiến hành che khuất.

- Các vật liệu sử dụng cho công trình này phải tuân theo các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật hiện hành của Nhà nước.

An toàn lao động, Bảo vệ môi trường

- Tịchịu trách nhiệm về an toàn của tất cả mọi người có mặt trên công trường, thực hiện, bảo vệ công trường;

- Tiến hành những biện pháp hợp lý nhằm bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường, tránh gây thiệt hại hoặc làm phiền hà đến người hoặc tài sản của công hoặc những người khác làm ô nhiễm, làm ồn ào hoặc những nguyên nhân khác do kết quả của phương thức hoạt động của mình gây ra.

- Nhà thầu phải đưa ra trong E-Hồ sơ dự thầu của mình các biện pháp an toàn lao động trong suốt quá trình thi công và biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra. Trong đó cần nêu rõ biện pháp an toàn lao động trong từng loại công việc, biện pháp an toàn cho các khu vực có mạng điện nước và các xe, máy của Nhà thầu đi qua. Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc.

 **Bảo hành:** Nhà thầu có trách nhiệm bảo hành công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

2. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Nhà thầu phải tuân thủ đúng trình tự thi công, lắp đặt theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt từ khi nhận bàn giao mặt bằng đến khi công trình hoàn thành bàn giao đưa và đưa vào sử dụng

3. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;

Sau khi thi công xây dựng xong Nhà thầu phải có kế hoạch đào tạo, vận hành thử nghiệm toàn bộ hệ thống và chuyển giao công nghệ cho Chủ đầu tư.

4. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);

Tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành về an toàn phòng, chống cháy, nổ trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình.

5. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải sử dụng các biện pháp hợp lý để đảm bảo vệ sinh môi trường thi công, đảm bảo qui định vệ sinh môi trường, không làm ảnh hưởng tới hoạt động và sinh hoạt bình thường của các công trình lân cận.

Nhà thầu phải dọn dẹp toàn bộ hệ thống kho bãi công trình, tổng vệ sinh các hạng mục, thu dọn phế thải để hoàn nguyên cảnh quan khu vực trước khi tiến hành nghiệm thu bàn giao công trình.

6. Yêu cầu về an toàn lao động;

Nhà thầu phải thi công bằng cách sao cho không gây ảnh hưởng đến phần việc đã thi công. Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện qua lại. Sử dụng các biện pháp chống bụi, chống ồn và bảo

đảm cho mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt bình thường trong khu vực thi công.

Ngay trước khi bắt đầu tiến hành thi công . Nhà thầu phải trình biện pháp an toàn lao động (trình TVGS và CĐT). Biện pháp này bao gồm cả huấn luyện an toàn cho toàn nhân viên, người chỉ huy việc thực hiện gói thầu này.

Nhà thầu phải tiến hành các biện pháp phòng ngừa và bảo vệ cần thiết để đảm bảo cho nhân viên hoặc bất cứ người nào khác trong hoặc ngoài công trường khỏi bị nguy hiểm do các phương pháp làm việc của Nhà thầu.

Nhà thầu luôn luôn cung cấp đầy đủ và duy trì tại các vị trí thuận tiện các dụng cụ cứu trợ y tế khẩn cấp đầy đủ và phù hợp, dễ lấy trong hoặc xung quanh công trường và đảm bảo luôn có đội ngũ nhân viên được đào tạo đúng chuyên ngành để có mặt đúng lúc dù công trình được thi công ở bất cứ nơi nào.

7. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công hợp lý, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tiến độ cam kết trong HSDT.

Những thiết bị xe máy đưa vào công trình đều là loại được lựa chọn có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường

Nhà thầu tùy thuộc vào Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ sử dụng máy móc thi công mà sử dụng dụng máy móc cho phù hợp. Căn cứ vào mức độ đáp ứng và sự phù hợp sử dụng máy móc trong công tác thi công đó để đánh giá.

8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;

Trước khi dự thầu, nhà thầu cần phải xem xét, tham quan địa điểm để tự nghiên cứu đánh giá hiện trạng của địa điểm, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, công trình lân cận và các yếu tố khác có liên quan có ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Không đòi hỏi các chi phí thêm sau này có những công việc phát sinh và do điều kiện tự nhiên hiện trạng của công trường, gây thiệt hại cho nhà thầu.

a) Trong bản yêu cầu kỹ thuật này biện pháp thi công bao gồm các phần sau:

+ Tiến độ thi công.

+ Bản vẽ biện pháp thi công thể hiện các chi tiết yêu cầu cần đặc biệt lưu ý các biện pháp để tổ chức thi công gói thầu.

+ Tính toán thiết kế các công trình tạm.

+ Vật liệu, máy móc và nhân công cần thiết cho mỗi giai đoạn thi công.

+ Các nhu cầu cần thiết khác.

b) Tiếp nhận mặt bằng công trình:

+ Nhà thầu phải nộp bản tường trình biện pháp thi công chi tiết của cả việc thi công công trình chính và công trình tạm để Kỹ sư giám sát xem xét trước khi khởi công công trình.

+ Nhà thầu cử cán bộ kỹ thuật trực đặc đến Bên mời thầu để tiếp nhận mặt bằng công trình và mốc thực địa, các trục định vị và phạm vi công trình, có biên bản ký nhận theo qui định. Các mốc được đánh dấu, bảo quản bằng bê tông và sơn.

+ Nhà thầu liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng các phương tiện công cộng ở địa phương cũng như phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

b) Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng biện pháp thi công được duyệt, phải tuân theo các hướng dẫn của kỹ sư giám sát để đảm bảo biện pháp thi công đảm bảo an toàn và không được kéo dài thời gian.

c) Biển báo thi công: Công trình được vây quanh bằng hàng rào, Nhà thầu bố trí bảo vệ 24/24 giờ, phía công ra vào có lắp đặt bảng hiệu công trình có ghi thông tin về dự án, kích thước và nội dung của biển báo phải được Bên mời thầu và giám sát thi công đồng ý.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

a) Nhà thầu phải có biện pháp, quy trình về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng từ khi khởi công đến khi kết thúc bàn giao công trình đảm bảo yêu cầu tốt nhất của chủ đầu tư, các công tác đều phải được kiểm tra chặt chẽ theo quy định, nhà thầu phải bố trí trong hệ thống quản lý bộ phận kiểm tra giám sát chất lượng để đảm bảo rằng công trình được thực hiện tuân thủ thiết kế được duyệt, theo biện pháp thi công, tiến độ, chất lượng theo quy định hiện hành.

b) Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.

c) Quản lý kiểm tra, giám sát an toàn trên công trường tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; biện pháp, quy trình phòng chống cháy nổ trong và ngoài công trường; biện pháp, quy trình đảm bảo an toàn giao thông ra vào công trường; biện pháp bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân lực, thiết bị; biện pháp bảo vệ các hạng mục công trình trong dự án)

d) Quản lý kiểm tra, giám sát môi trường, các biện pháp giảm thiểu (biện pháp giảm thiểu tiếng ồn; biện pháp giảm thiểu bụi, khói; biện pháp kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường)

10. Yêu cầu về bảo hiểm:

Nhà thầu chịu trách nhiệm mua bảo hiểm xây dựng công trình để Bảo hiểm mọi rủi ro về xây dựng và Bảo hiểm trách nhiệm đối với người thứ ba cho phần xây dựng công trình kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình.

Đồng thời, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu

IV. Các bản vẽ: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt